TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **567**/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 399/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa:

Bà Lê Đình Lệ T, sinh năm 1969;
Địa chỉ: số 193/11, đường L, phường S, quận T, Thành phố H.

Ông Phan Minh H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: số 193/11, đường L, phường S, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Đình Lệ T và ông Phan Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Lê Đình Lệ T và ông Phan Minh H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Phan Minh H và bà Lê Đình Lệ T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2002, quyển số 01/P.TT ngày 07/01/2002 do UBND phường 17, quận Tân B (nay là phường T, quận T), Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Đình Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Phan Đình Thủy T, sinh ngày 11/01/2002; Phan Minh N, sinh ngày 11/9/2003 và Phan Minh Thu H, sinh ngày 18/9/2005. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà T không yêu cầu.

+ Ông H có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà T và ông H xác nhận không có**.**

- *Về nợ chung:* Bà T và ông H xác nhận không có.

- *Về án phí:* Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Phan Minh H và bà Lê Đình Lệ T chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H và bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0012011 ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường T, quận T, Thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ